

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21 tháng 3 năm 2024
V/v tranh chấp về ly hôn,
con chung.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Huyền Ngọc
- Bà Trần Thị Mai Lê

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Phú- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Triệu Ngọc Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Ánh H** - Sinh năm 1991

Địa chỉ: **Khu A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.**

Bị đơn: Anh **Phạm Công T** - Sinh năm 1989

Địa chỉ: **Khu A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.**

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Hoàng Thị Ánh H** trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Phạm Công T** đăng ký kết hôn ngày 02/12/2016 tại **UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.** Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, vợ chồng sống cùng gia đình nhà chồng tại **khu A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.** Đến khoảng tháng 5/2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh **T** có quan

hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị **H** yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh **T**.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu **Phạm Anh K**, sinh ngày 03/10/2018; cháu **Phạm Anh K1**, sinh ngày 04/12/2016.

Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi con chung là cháu **Phạm Anh K1**, sinh ngày 04/12/2016; anh **T** được trực tiếp nuôi con chung là cháu **Phạm Anh K**, sinh ngày 03/10/2018. Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

- Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 22/01/2024 anh **Phạm Công T** trình bày:*

- Về việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng, con chung như chị **H** trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng thì anh không đồng ý với lời trình bày của chị **H** vì anh không có quan hệ ngoài luồng với người khác mà mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm. Anh thừa nhận vợ chồng có ly thân từ khoảng một năm nay. Nay chị **H** xin ly hôn anh không tình để nuôi dạy con cái. Nếu trường hợp mà chị **H** nhất quyết ly hôn thì đề nghị giải quyết theo pháp luật.

- Về con chung: Anh xác nhận có 02 con chung là cháu **Phạm Anh K**, sinh ngày 03/10/2018, cháu **Phạm Anh K1**, sinh ngày 04/12/2016. Hiện cháu **K** đang ở cùng anh **T**, còn cháu **K1** ở cùng chị **H**.

Trường hợp ly hôn đặt ra, anh xin được trực tiếp nuôi con chung là cháu **Phạm Anh K**, sinh ngày 03/10/2018; anh Đồng ý để chị **H** trực tiếp nuôi con chung là cháu **Phạm Anh K1**, sinh ngày 04/12/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Trong đơn xin xét xử vắng mặt: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đề nghị được nuôi con chung là cháu **Phạm Anh K1**, đồng ý giao con chung là cháu **Phạm Anh K** cho anh **Phạm Công T**. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân xử cho chị **Hoàng Thị Ánh H** được ly hôn với anh **Phạm Công T**.

- Về con chung: Giao con chung là cháu **Phạm Anh K1**, sinh ngày 04/12/2016 cho chị **H** trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu **Phạm Anh K**, sinh ngày 03/10/2018 cho anh **T** trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên xác nhận không đề nghị Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị **H** phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nơi cư trú của anh **Phạm Công T** tại **kh. A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ**; chị **H** yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “Hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị **H** có quan điểm xin xét xử vắng mặt, anh **T** có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị **H**, anh **T** là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **H** và anh **T** kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại **UBND thị trấn P** ngày 02/12/2016 tại **UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ** nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị **H** cho rằng hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh **T** có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị **H** nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh **T**. Phía anh **T** có đến Tòa án và trình bày quan điểm anh không đồng tình ly hôn để nuôi dạy con cái. Nếu trường hợp chị **H** nhất quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh cho rằng anh không có quan hệ với người phụ nữ khác tuy nhiên anh thừa nhận vợ chồng anh chị có mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và đã ly thân khoảng một năm nay và không ai quan tâm đến ai.

Xác minh tại chính quyền địa phương được cung cấp về mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng anh chị thì đại diện chính quyền địa phương đều không nắm rõ nhưng đại diện khu dân cư và chính quyền địa phương được biết hiện nay chị **H**

đang khởi kiện xin ly hôn anh **T** tại Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh và anh chị đã sống ly thân nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại các bản khai, các buổi hòa giải và quá trình giải quyết vụ án chị **H** đều thể hiện quyết xin ly hôn anh **T**, hơn nữa anh chị đã sống ly thân nhau và không quan tâm đến nhau do vậy có thể xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị **H** được ly hôn anh **T** là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Chị **Hoàng Thị Ánh H** và anh **Phạm Công T** đều xác nhận có 02 con chung là cháu **Phạm Anh K**, sinh ngày 03/10/2018, cháu **Phạm Anh K1**, sinh ngày 04/12/2016. Hiện cháu **K** đang ở cùng anh **T**, còn cháu **K1** ở cùng chị **H**.

Quan điểm của chị **H** và anh **T** đều thống nhất trường hợp ly hôn đặt ra, anh xin được trực tiếp nuôi con chung là cháu **Phạm Anh K**, sinh ngày 03/10/2018; chị **H** trực tiếp nuôi con chung là cháu **Phạm Anh K1**, sinh ngày 04/12/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Xét thấy, hiện cháu **K1** đang ở cùng chị **H** mọi sinh hoạt hàng ngày do chị **H** đảm nhiệm, cháu **K** đang ở cùng với anh **T** mọi sinh hoạt hàng ngày do anh **T** đảm nhiệm. Do đó, đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho con chưa thành niên phát triển toàn diện cần giao con chung là cháu **K1** cho chị **H** và giao cháu **K** chị anh **T** chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

- *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp*: Chị **H** và anh **T** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị **H** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Hoàng Thị Ánh H** được ly hôn với anh **Phạm Công T**.

2. Về con chung: Giao cho chị **Hoàng Thị Ánh H** được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu **Phạm Anh K1**, sinh ngày 04/12/2016; giao cho anh **Phạm Công T** được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu **Phạm Anh K**, sinh ngày 03/10/2018. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình

không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị **Hoàng Thị Ánh H** và anh **Phạm Công T** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị **Hoàng Thị Ánh H** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị **H** đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/2023 ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án huyện Phù Ninh;
- UBND thị trấn Phong Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huyền